

Số: 667/PETROLAND-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2017

V/v nội dung Biên bản và Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2016 và các Quyết định liên quan.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 21192
	Ngày: 30/6/17
Chuyển:	MY GS
Lưu hồ sơ số:	

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ.

- Trụ sở: 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 0305284081 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 5 năm 2013.
- Điện thoại: 08 54161020.
- Fax: 08 54161021.
- Nội dung công bố : Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29/6/2017 và các Quyết định liên quan.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí xin thông báo nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Petroland số 659/BB-PETROLAND ngày 29/6/2017 ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Petroland số 660/NQ-PETROLAND ngày 29/6/2017 ; Quyết định số 661/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017; Quyết định số 662/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017; Quyết định số 663/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017; Quyết định số 664/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017; Quyết định số 665/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017; Quyết định số 666/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UVHĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

BB số 659/BB-PETROLAND.
NQ số 660/NQ-PETROLAND.

QĐ số 662/QĐ-PETROLAND.
QĐ số 663/QĐ-PETROLAND.
QĐ số 664/QĐ-PETROLAND.
QĐ số 665/QĐ-PETROLAND.
QĐ số 666/QĐ-PETROLAND.



Bùi Minh Chính

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Hôm nay, vào lúc 08h30, ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tiến hành có sự tham gia của 23 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, tương ứng với 58.320.210 cổ phần chiếm 58,98% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã đi đến thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch năm 2017.

2.1 Kết quả SXKD năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00	1.000,00
2	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	100,00	3,15
3	Doanh thu	tỷ đồng	215,00	161,89
4	Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ	tỷ đồng	93,00	1,03
5	Tổng số thuế và các khoản còn phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,68	8,09
6	Số lao động bình quân	người	100	93

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
7	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	11,56	11,56

2.2 Kế hoạch SXKD năm 2017:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00
2	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	200,00
3	Doanh thu	tỷ đồng	217,00
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5,80
7	Số lao động bình quân	người	90
8	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	12,70

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 91,5% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Thông qua báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2015
I	Tài sản ngắn hạn	927,024,622,723	634,607,397,624
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23,868,295,144	28,780,740,113
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5,000,000,000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	718,111,032,602	338,486,750,699
4	Hàng tồn kho	171,078,645,572	207,616,406,820
5	Tài sản ngắn hạn khác	8,966,649,405	59,723,499,992
II	Tài sản dài hạn		

		749,782,740,346	1,117,368,058,385
1	Các khoản phải thu dài hạn	164,648,421,951	210,837,594,278
2	Tài sản cố định	78,233,093,488	81,641,517,237
	- Tài sản cố định hữu hình	62,938,718,367	65,974,809,560
	- Tài sản cố định vô hình	15,294,375,121	15,666,707,677
3	Bất động sản đầu tư	67,343,944,598	68,668,509,934
4	Tài sản dở dang dài hạn	395,461,456,322	711,842,326,405
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	327,125,287,643
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	395,461,456,322	384,717,038,762
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36,000,000,000	36,000,000,000
6	Tài sản dài hạn khác	8,095,823,987	8,378,110,531
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,676,807,363,069	1,751,975,456,009
IV	Nợ phải trả	667,379,069,726	740,556,845,291
1	Nợ ngắn hạn	524,500,442,562	389,347,644,768
2	Nợ dài hạn	142,878,627,164	351,209,200,523
V	Vốn chủ sở hữu	1,009,428,293,343	1,011,418,610,718
1	Vốn chủ sở hữu	873,006,078,094	871,971,338,446
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(7,866,485,920)	(7,866,485,920)
	- Các quỹ	23,458,924,626	23,458,924,626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(142,586,360,612)	(143,621,100,260)
2	Lợi ích cổ đông thiểu số	136,422,215,249	139,447,272,272
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,676,807,363,069	1,751,975,456,009

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2,467,995,608,189

		119,405,645,983	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	29,592,000,000	210,285,215,150
3	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]</i>	89,813,645,983	2,257,710,393,039
4	Giá vốn hàng bán	76,676,054,293	1,923,672,163,946
5	<i>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]</i>	13,137,591,690	334,038,229,093
6	Doanh thu hoạt động tài chính	54,988,858,673	233,396,771,828
7	Chi phí tài chính	28,642,603,974	274,686,391,268
8	Chi phí bán hàng	8,912,803,796	65,605,093,199
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38,155,137,493	233,344,721,001
10	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]</i>	(7,584,094,900)	(6,201,204,547)
11	Thu nhập khác	17,083,928,189	200,157,094,880
12	Chi phí khác	9,494,302,857	80,774,350,539
13	<i>Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]</i>	7,589,625,332	119,382,744,341
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	5,530,432	113,181,539,794
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78,120,450,570
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	5,530,432	35,061,089,224
16.1	<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	(1,029,209,216)	(1,770,493,312)
16.2	<i>Lợi ích của cổ đông công ty mẹ</i>	1,034,739,648	36,831,582,536
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.47	372.54

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Thông qua tình hình chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

5.1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 là: 1.106.706.982 đồng .

5.1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 916.363.076 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 576.085.772 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 15.000.000 đồng

- Tiền lương của thành viên kiêm Giám đốc là: 325.277.304 đồng.

5.1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 190.343.906 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 160.343.906 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 30.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

5.2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát **chuyên trách** làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

5.2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát **kiêm nhiệm**:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **2.000.000 đồng/người/tháng.**

- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

+ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2017 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 78,3% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland, cụ thể:



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; phân công các thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng phần công việc;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; phân công các thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng phần công việc;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT có quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 8. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty Petroland, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 99,6% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 9. Thông qua Quy chế bầu cử và danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

Trên cơ sở quy chế bầu cử, danh sách các ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021 được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016, danh sách trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 của Công ty như sau:

+ Danh sách trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị (05 người):

- Ông Bùi Minh Chính;
- Ông Nguyễn Long;
- Bà Phạm Thúy Nga;
- Ông Trần Hữu Giang;
- Ông Đinh Việt Thanh.

+ Danh sách trúng cử vào thành viên Ban Kiểm soát (03 người):

- Bà Hoàng Thị Thu Huyền;
- Bà Vũ Thị Châm;
- Bà Lê Trương Thị Ánh Ngọc.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Giám đốc; Ban kiểm soát bầu Trưởng Ban kiểm soát và báo cáo kết quả thực hiện.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 10. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng ban, Giám đốc Sàn GDBĐS cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11.
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Ngô Hồng Minh



C.P

Số: 659/BB-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2017

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Hôm nay, vào lúc 08h30, ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tiến hành có sự tham gia của 23 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự (có danh sách kèm theo), tương ứng với 58.320.210 cổ phần chiếm 58,98% trên tổng số 98.865.080 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí với tỷ lệ cổ phần tham dự như trên là hợp lệ.

A. Khách mời tham dự:

1. Ông Nguyễn Trung Trí – Phó TGD PVC
2. Đại diện các cổ đông tổ chức.
3. Các cổ đông cá nhân Công ty Petroland.

B. Ban tổ chức tiến hành đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông tham dự đại hội.

C. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;

D. Đại hội đã đề cử và nhất trí giới thiệu các Ông/Bà sau đây vào:

Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| 1. Ông Ngô Hồng Minh | - Chủ tịch |
| 2. Ông Bùi Minh Chính | - Thành viên |
| 3. Ông Trần Hữu Giang | - Thành viên |

Ban thư ký:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1. Bà Đinh Thị Mỹ Linh | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Võ Thái Hoàn | - Thành viên |
| 3. Ông Phùng Văn Hoàn | - Thành viên |
| 4. Bà Phí Thị Thanh Huyền | - Thành viên |
| 5. Ông Vũ Thành Thuyên | - Thành viên |

Ban Kiểm thẻ biểu quyết, Ban Bầu cử:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Ông Vũ Văn Dũng | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Đỗ Thị Huệ | - Thành viên |
| 3. Ông Dương Minh Tùng | - Thành viên |



- | | |
|---------------------------|--------------|
| 4. Bà Lã Thị Thanh Thúy | - Thành viên |
| 5. Ông Vũ Trần Quân | - Thành viên |
| 6. Ông Nguyễn Hữu Thắng | - Thành viên |
| 7. Bà Nguyễn Thị Hoàn | - Thành viên |
| 8. Bà Lê Thị Hương | - Thành viên |
| 9. Bà Phạm Thanh Tuyên | - Thành viên |
| 10. Ông Không Văn Minh | - Thành viên |
| 11. Bà Bạch Thị Ngọc Bích | - Thành viên |
| 12. Bà Đoàn Thị Mượt | - Thành viên |
| 13. Bà Chu Thị Hạnh | - Thành viên |
| 14. Ông Vũ Nguyên Khôi | - Thành viên |

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau:

I. Đại hội đã nghe và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự (có Biên bản kèm theo).

II. Đại hội đã nghe và biểu quyết thông qua nội dung Chương trình nghị sự, Quy chế của Đại hội.

III. Đại hội đã nghe:

1. Ông Ngô Hồng Minh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017; Tờ trình Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021;

2. Ông Bùi Minh Chính – Giám đốc trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017; Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

3. Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Thành viên BKS trình bày Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017;

4. Ông Trần Hữu Giang – Phó Giám đốc trình bày Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

5. Bà Phạm Thúy Nga – Kế toán trưởng trình bày báo cáo về “Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán”; “Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017”;

6. Bà Đinh Thị Mỹ Linh trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2017;

IV. Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo đã trình bày, các cổ đông có ý kiến và Đoàn Chủ tịch giải đáp.

V. Đại hội cần thông qua các nội dung:

1. Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017;

2. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017;

3. Báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017;

4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán;

5. Tờ trình “Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017”;

6. Tờ trình “Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017”;
7. Tờ trình “Sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland”.
8. Tờ trình “Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc”.
9. Tờ trình “Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021”.

VI. Đại hội đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo HĐQT về thực hiện nhiệm vụ năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017;

Đại hội biểu quyết với **58.320.210** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

2. Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017;

2.1 Kết quả SXKD năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00	1.000,00
2	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	100,00	3,15
3	Doanh thu	tỷ đồng	215,00	161,89
4	Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ	tỷ đồng	93,00	1,03
5	Tổng số thuế và các khoản còn phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,68	8,09
6	Số lao động bình quân	người	100	93
7	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	11,56	11,56

2.2 Kế hoạch SXKD năm 2017:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00
2	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	200,00
3	Doanh thu	tỷ đồng	217,00
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-



Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	5,80
7	Số lao động bình quân	người	90
8	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	12,70

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

Đại hội biểu quyết với 53.340.210 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 91,5% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 4.980.000 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0,5% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

3. Thông qua báo cáo Kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016, nhiệm kỳ 2013-2017;

Đại hội biểu quyết với 58.320.210 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

4. Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán;

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2015
I	Tài sản ngắn hạn	927,024,622,723	634,607,397,624
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23,868,295,144	28,780,740,113
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5,000,000,000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	718,111,032,602	338,486,750,699
4	Hàng tồn kho	171,078,645,572	207,616,406,820
5	Tài sản ngắn hạn khác	8,966,649,405	59,723,499,992
II	Tài sản dài hạn	749,782,740,346	1,117,368,058,385
1	Các khoản phải thu dài hạn	164,648,421,951	210,837,594,278
2	Tài sản cố định	78,233,093,488	81,641,517,237

	- Tài sản cố định hữu hình	62,938,718,367	65,974,809,560
	- Tài sản cố định vô hình	15,294,375,121	15,666,707,677
3	Bất động sản đầu tư	67,343,944,598	68,668,509,934
4	Tài sản dở dang dài hạn	395,461,456,322	711,842,326,405
	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	327,125,287,643
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	395,461,456,322	384,717,038,762
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	36,000,000,000	36,000,000,000
6	Tài sản dài hạn khác	8,095,823,987	8,378,110,531
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,676,807,363,069	1,751,975,456,009
IV	Nợ phải trả	667,379,069,726	740,556,845,291
1	Nợ ngắn hạn	524,500,442,562	389,347,644,768
2	Nợ dài hạn	142,878,627,164	351,209,200,523
V	Vốn chủ sở hữu	1,009,428,293,343	1,011,418,610,718
1	Vốn chủ sở hữu	873,006,078,094	871,971,338,446
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,000,000,000,000	1,000,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(7,866,485,920)	(7,866,485,920)
	- Các quỹ	23,458,924,626	23,458,924,626
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(142,586,360,612)	(143,621,100,260)
2	Lợi ích cổ đông thiểu số	136,422,215,249	139,447,272,272
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,676,807,363,069	1,751,975,456,009

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	119,405,645,983	2,467,995,608,189
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	29,592,000,000	210,285,215,150

3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	89,813,645,983	2,257,710,393,039
4	Giá vốn hàng bán	76,676,054,293	1,923,672,163,946
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [5] = [3] - [4]	13,137,591,690	334,038,229,093
6	Doanh thu hoạt động tài chính	54,988,858,673	233,396,771,828
7	Chi phí tài chính	28,642,603,974	274,686,391,268
8	Chi phí bán hàng	8,912,803,796	65,605,093,199
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38,155,137,493	233,344,721,001
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [10] = [5] + [6] - [7] - [8] - [9]	(7,584,094,900)	(6,201,204,547)
11	Thu nhập khác	17,083,928,189	200,157,094,880
12	Chi phí khác	9,494,302,857	80,774,350,539
13	Lợi nhuận khác [13] = [11] - [12]	7,589,625,332	119,382,744,341
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [14] = [10] + [13]	5,530,432	113,181,539,794
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78,120,450,570
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [16] = [14] - [15]	5,530,432	35,061,089,224
16.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	(1,029,209,216)	(1,770,493,312)
16.2	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	1,034,739,648	36,831,582,536
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.47	372.54

Đại hội biểu quyết với 58.320.210 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

5. Thông qua tình hình chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

5.1. Quyết toán tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 là: 1.106.706.982 đồng .

5.1.1. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 916.363.076 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 576.085.772 đồng

- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 15.000.000 đồng
- Tiền lương của thành viên kiêm Giám đốc là: 325.277.304 đồng.

5.1.2. Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 190.343.906 đồng

- Tiền lương của thành viên chuyên trách là: 160.343.906 đồng
- Thù lao của thành viên không chuyên trách là: 30.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017:

- Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông việc trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

5.2.1- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát **chuyên trách** làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty.

5.2.2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát **kiêm nhiệm**:

Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty. Mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT: **2.000.000 đồng/người/tháng.**
- Thành viên Ban kiểm soát: **1.000.000 đồng/người/tháng.**

Đại hội biểu quyết với **58.320.210** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Đại hội giao cho HĐQT chỉ định 01 Công ty để kiểm toán năm tài chính 2017 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết với **45.680.820** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **78,3%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **12.639.390** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **21,7%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Petroland.

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp mới đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland, cụ thể:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; phân công các thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng phần công việc;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; phân công các thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng phần công việc;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch HĐQT có quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với 58.320.210 cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với 0 cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự.

8. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty Petroland, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Đại hội giao cho Chủ tịch HĐQT có Quyết định phê duyệt riêng.

Đại hội biểu quyết với **58.102.110** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **99,6%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **218.100** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0,4%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

9. Thông qua Quy chế bầu cử và danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

Trên cơ sở quy chế bầu cử, danh sách các ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021 được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016, danh sách trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 của Công ty như sau:

+ Danh sách trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị (05 người):

- Ông Bùi Minh Chính;
- Ông Nguyễn Long;
- Bà Phạm Thúy Nga;
- Ông Trần Hữu Giang;
- Ông Đinh Việt Thanh.

+ Danh sách trúng cử vào thành viên Ban Kiểm soát (03 người):

- Bà Hoàng Thị Thu Huyền;
- Bà Vũ Thị Châm;
- Bà Lê Trương Thị Ánh Ngọc.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Giám đốc; Ban kiểm soát bầu Trưởng Ban kiểm soát và báo cáo kết quả thực hiện.

Đại hội biểu quyết với **58.320.210** cổ phần đồng ý, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không đồng ý, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.

Đại hội biểu quyết với **0** cổ phần không ý kiến, đạt tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần tham dự.


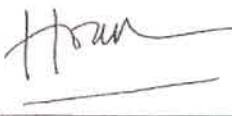
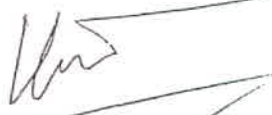
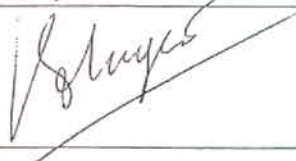

Ban thư ký đã đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các đại biểu nghe và góp ý kiến. Đại hội đã thông qua nội dung Nghị quyết với **58.320.210** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội cùng ký tên tại Biên bản này. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản chính, 01 bản lưu tại HĐQT, 01 bản lưu tại bộ phận văn thư và sao gửi cho đại diện cổ đông theo quy định.

**TUQ.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN
1	Ngô Hồng Minh	
2	Bùi Minh Chính	
3	Trần Hữu Giang	

BAN THƯ KÝ

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN
1	Đinh Thị Mỹ Linh	
2	Võ Thái Hoàn	
3	Phùng Văn Hoàn	
4	Vũ Thành Thuyên	
5	Phí Thị Thanh Huyền	

Số: 664/QĐ-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty Petroland

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland);

Căn cứ Công văn số 555/XLDK-HĐQT ngày 23/6/2017 của Tổng Công ty PVC về việc giới thiệu nhân sự giữ chức vụ Giám đốc Công ty Petroland;

Căn cứ Nghị quyết số 660/NQ-PETROLAND ngày 29/6/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Petroland;

Căn cứ Nghị quyết số 662/NQ-PETROLAND ngày 29/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Petroland;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-PETROLAND ngày 29/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Petroland,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm có thời hạn Ông **Bùi Minh Chính** – Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm giữ chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kể từ ngày **29/6/2017**.

Điều 2. Ông Bùi Minh Chính được hưởng hệ số lương theo Quy định của Nhà nước và của Công ty Petroland.

Điều 3. Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Văn phòng; các Phòng, Ban, Sàn GDBĐS; Chi nhánh trực thuộc Công ty Petroland và Ông **Bùi Minh Chính** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng Công ty PVC;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT; HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Minh Chính

Số: 665/QĐ-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland);

Căn cứ điều 7, Nghị quyết số 660/NQ-PETROLAND ngày 29/6/2017 về việc sửa đổi điều lệ Công ty Petroland,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận sửa đổi điều lệ Công ty Petroland nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty Petroland.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; phân công các thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng phần công việc;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; phân công các thành viên Ban kiểm soát phụ trách từng phần công việc;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Văn phòng, các phòng, Ban trực thuộc Công ty Petroland chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Minh Chính